

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-PT

Ngày: 04/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2023/TLPT-HS ngày 03/01/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đào (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Hội, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994;

- Nhân thân: Bản án số 93/2012/HSST ngày 14/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí ngày 26/12/2016).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/8/2022 đến ngày 12/8/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 06/8/2022, tại nhà trông ao cá của Nguyễn Văn Vui, sinh năm 1977 ở thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện L, Công an huyện L phối hợp với Công an xã Xuân Hương bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng gồm: Nguyễn Văn T- sinh năm 1969, Nguyễn Văn Nhượng- sinh năm 1982, Lê Văn Long- sinh năm 1983, Nguyễn Văn Hồng- sinh năm 1984 cùng ở thôn Chùa; Dương Văn Liễu- sinh năm 1983 ở thôn Vườn; Nguyễn Văn Tuấn- sinh năm 1980 ở thôn Đình; Hà Văn An- sinh năm 1981 ở thôn Hương Mãn, đều thuộc xã Xuân Hương, huyện L, tỉnh B và Linh Văn Đồng, sinh năm 1983 ở thôn Cốc Nháng, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.950.000 đồng. Các đối tượng khi tham gia đánh bạc phải nộp tiền hồ cho Vui 100.000 đồng/người. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn Vui và Nguyễn Văn Hồng đã bỏ trốn. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và quá trình điều tra xác định được như sau:

- 01 chiếu cói, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân (đều là dụng cụ đánh bạc).
- Số tiền 7.950.000 đồng trên chiếu (tiền các bị can sử dụng đánh bạc).
- Thu giữ của Lê Văn Long: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, do trung quốc sản xuất, BKS 98M6-7587 (là tài sản cá nhân của Long, không sử dụng vào việc đánh bạc).
- Thu giữ của Nguyễn Văn Nhượng: 01 điện thoại di động Samsung J7, có số Imei: 356446080941599/01 (sử dụng liên lạc với Vui để đến nhà Vui đánh bạc); 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 8.870.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 98B1-122.61 (là tài sản cá nhân của Nhượng, không sử dụng vào việc đánh bạc).
- Thu giữ của Dương Văn Liễu: 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave, do Trung Quốc sản xuất, BKS 98L2-4035; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 5.130.000 đồng và căn cước công dân mang tên Dương Văn Liễu (đều là tài sản cá nhân của Liễu, không sử dụng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại Nokia, màu đen, có số Seri: 359046040353294 (sử dụng liên lạc với Vui để đến nhà Vui đánh bạc).
- Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh, có số Imei: 356525684412972/01 (sử dụng liên lạc với Vui để đến nhà Vui đánh bạc); số tiền 5.985.000 đồng (là tiền Tạo sử dụng đánh bạc và thắng bạc); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 98M7-6771 (là tài sản cá nhân của Tạo, không sử dụng vào việc đánh bạc).
- Thu giữ của Linh Văn Đồng: 01 điện thoại Oppo, màu trắng, có số Imei: 866977030270732; số tiền 870.000 đồng (là các tài sản cá nhân của Đồng, không sử dụng vào việc đánh bạc).
- Thu giữ của Hà Văn An: 01 điện thoại Oppo, màu xanh có số Imei: 866686055330954 (là tài sản cá nhân của An, không sử dụng vào việc đánh bạc); số tiền 3.550.000 đồng (là tiền An sử dụng đánh bạc và thắng bạc); 01 chiếc xe mô tô

kiểu dáng xe Dream, màu nâu, số máy: 1038626, số khung: 032137, BKS 98B1-445.96 (An khai mua năm 2018 của người không quen biết, không có giấy tờ). Kết quả xác minh xác định: BKS 98B1-445.96 được đăng ký mang tên Dương Văn Trung ở Xóm 4, Vân Trung, Việt Yên; Số máy: 1038626, số khung: 032137 được đăng ký mang tên Nguyễn Văn Duyên ở Đồng Sơn, Đồng Sau, Yên Dũng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 98B1-336.18 (không sử dụng vào việc đánh bạc). Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị Thuận sinh năm 1993 ở thôn Đình, xã Xuân Hương, L.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Hồng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: 164377, số máy: 1464429, BKS 98B1-269.47 (không sử dụng vào việc đánh bạc). Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị Nga sinh năm 1988 ở thôn Chùa, xã Xuân Hương, L.

Ngày 07/8/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Vui nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 08/8/2022, Nguyễn Văn Vui và Nguyễn Văn Hồng ra đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của bản thân. Nguyễn Văn Vui tự giao nộp số tiền 800.000 đồng (là tiền Vui thu tiền hồ của các bị can đến đánh bạc tại nơi ở của mình) và 01 điện thoại Samsung, màu xanh, có số Imei 1: 3534651004051/01, Imei 2: 353466100405188/01 (Vui sử dụng liên lạc với Tạo, Long, Nhượng, Liễu để đến nơi ở của Vui đánh bạc).

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2022, Nguyễn Văn Vui gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Nhượng, Nguyễn Văn T, Dương Văn Liễu và Lê Văn Long đến nhà trông ao cá của gia đình Vui để đánh bạc. Long đã rủ Linh Văn Đồng đi cùng. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Liễu và Nguyễn Văn Tuấn đến nhà Trông ao cá của Vui, ngồi chơi uống nước. Sau đó, Tạo, Long, Đồng, Tuấn, Liễu cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng. Vui lấy bộ bài tú lơ khơ ra để dưới chiếu đã trải sẵn từ trước rồi ra ngồi ngoài cửa trông cho các bị can đánh bạc.

Cách thức chơi và sát phạt như sau: Trước mỗi ván chơi, mỗi đối tượng bỏ ra 50.000 đồng để ở giữa (góp tiền vào nước). Sau đó, một người dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho mỗi người chơi ba quân bài, số quân bài còn lại úp bỏ xuống dưới chiếu. Sau khi lên bài, người chia bài sẽ cược trước một số tiền nhất định nhưng không quá 150.000 đồng. Những người chơi còn lại theo thứ tự từ bên phải người chia bài sẽ cược số tiền bằng hoặc cao hơn người cược trước, ai không cược theo sẽ bỏ lượt và mất số tiền đã vào nước. Cứ như vậy đến khi có người cược cao nhất mà không ai cược theo hoặc đã đến mức tối đa thì người đó sẽ được số tiền đã vào nước và tiền cược thấp hơn của những người khác. Nếu có từ hai người trở lên cược tiền cao nhất bằng nhau thì những người này sẽ mở bài để so sánh tính thắng thua. Cách so bài như sau: Bài cao nhất là sấp tức là có 3 quân bài giống nhau ví dụ ba Q, ba K, ba Át (sấp ba cây A là cao nhất), tiếp đến là bài liêng tức là có ba quân bài liên tiếp nhau tạo thành một dãy không cần đồng chất ví dụ 6, 7, 8 hay J, Q, K.... (liêng cao nhất là Q, K, A), tiếp

đến là bài ảnh tức ba quân bài lớn hơn 10 nhưng không phải sấp, liêng. Cuối cùng là tính điểm bằng cách cộng tổng điểm ba quân bài với nhau lấy chữ số ở hàng đơn vị để so sánh, từ quân bài 10 trở lên khi cộng điểm sẽ tính là điểm 0, các quân bài từ Át đến 9 sẽ tương đương với số điểm từ 1 đến 9. Điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Nếu bài cùng bằng liêng, ảnh, điểm nhau thì sẽ tiến hành so chất theo thứ tự từ cơ, rô, nhép, bích. Người nào thắng ván chơi đó sẽ được số tiền đã vào nước, tiền của những người chơi khác đã đặt cược và sẽ là người chia bài, cược trước ván chơi tiếp theo. Người chơi nào có bài được Sấp hoặc Liêng đồng hoa (03 quân bài liên tiếp nhau tạo thành một dãy cùng chất) thì sẽ được số tiền tương ứng là 200.000 đồng, 100.000 đồng của mỗi người chơi còn lại.

Các bị cáo đánh bạc được khoảng 10 phút thì có Nhượng, Hà Văn An, Nguyễn Văn Hồng lần lượt đến và vào tham gia đánh bạc cùng. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì Vui không tham gia đánh bạc nhưng thu tiền hồ của mỗi người là 100.000 đồng, tổng được 800.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, các bị can bị lực lượng Công an bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Vui và Hồng đã bỏ chạy như nêu ở trên.

Kết quả điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Vui đồng phạm đánh bạc với các đối tượng vì thu tiền hồ 800.000 đồng; Hà Văn An sử dụng số tiền 1.700.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang thắng bạc số tiền 1.850.000 đồng, toàn bộ tiền để trong người; Linh Văn Đồng sử dụng số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết; Lê Văn Long sử dụng số tiền 2.200.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang để dưới chiếu; Nguyễn Văn Nhượng sử dụng số tiền 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang để dưới chiếu; Dương Văn Liễu sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang để dưới chiếu; Nguyễn Văn Hồng sử dụng số tiền 450.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang để dưới chiếu; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang thắng bạc số tiền 985.000 đồng, toàn bộ tiền để trong người; Nguyễn Văn Tuấn sử dụng số tiền 450.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang để dưới chiếu. Tổng số tiền xác định các bị can sử dụng đánh bạc là 18.285.000 đồng.

Bản cáo trạng số 87/KSĐT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Vui, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Nhượng, Lê Văn Long, Nguyễn Văn Hồng, Dương Văn Liễu, Hà Văn An và Linh Văn Đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/8/2022 đến ngày 12/8/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với 08 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 28/11/2022 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tào trình bày: Bị cáo xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội đánh bạc là có đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí để xin giảm hình phạt, bị cáo có bố vợ được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 06/8/2022, tại nhà trông ao cá của Nguyễn Văn Vui, sinh năm 1977 ở thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện L, các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Nhượng, Lê Văn Long, Hà Văn An, Dương Văn Liễu, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Tuấn và Linh Văn Đồng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng thì bị lực lượng Công an huyện L phối hợp với Công an xã Xuân Hương bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Nguyễn Văn Vui không tham gia đánh bạc nhưng đã chủ động gọi điện cho Nhượng, Tào, Liễu, Long đến nhà trông ao cá của mình đánh bạc; chuẩn bị công cụ là bộ bài tú lá khơ 52 quân; thu tiền hồ của mỗi người

tham gia đánh bạc 100.000 đồng (tổng cộng đã thu được 800.000 đồng). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 18.285.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và 08 bị cáo khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng người đúng tội, không oan sai.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của của bị cáo Nguyễn Văn T thì thấy:

[3.1]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, sử dụng số tiền tham gia đánh bạc là 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3.2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bản án số 93/2012/HSST ngày 14/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, thời gian xét xử đã lâu từ 2012.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp biên lai thu tiền phạt của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Đức Hương được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tại cấp phúc thẩm cần xem xét cho bị cáo.

Đối với việc bị cáo nộp tiền án phí của bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng

chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện L.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa bản án sơ thẩm, xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (03/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Tạo đã thi hành xong tiền phạt bổ sung theo biên lai số 0005201 ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân Xuân Hương, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Xác nhận bị cáo đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0005201 ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Vinh Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà